

Bản án số: 681/2023/HS-PT

Ngày 18 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong

Thẩm phán:

Ông Mai Văn Quang

Ông Hoàng Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quang Anh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ánh Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2023, tại Trụ sở Tòa án Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 537/2023/TLPT-HS ngày 19/7/2023.

Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2023/HS- ST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội đối với bị cáo:

Vương Ngọc U, sinh năm 1993; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học phổ thông: 09/12; Con ông Vương Văn N và con bà Hoàng Thị L; Vợ: Nghiêm Thị Thu H (đã ly hôn) và có 02 con sinh năm 2016 và 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an Thành phố Hà Nội (có mặt).

Những người tham gia tố tụng không kháng cáo, không bị kháng nghị (không triệu tập):

- Bị hại: Chị Lê Thị P, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/4/2023 bà Hoàng Thị L (mẹ đẻ Vương Ngọc U) có nhật được 01 chìa khóa xe máy và để ở nhà. Khoảng 1- 2 ngày sau thì anh Trần Văn H (chồng chị Lê Thị P) sang nhà U nói chìa khóa bà L nhật được là của chị P đánh rơi nên xin lại. U thấy anh H có thái độ khó chịu nên đuổi anh H về. Đến ngày 27/3/2023, khi U đi ra khu vực chợ thôn Đ thì nhìn thấy chị P điều khiển xe máy Vision màu trắng BKS: 29Y1 - 491.39 đi chợ và dựng xe ở ngay hàng rào chợ thôn Đ. U đoán đó là chiếc xe này bà L đã nhật được chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. U về nhà lấy chiếc chìa khóa bà L nhật được đi ra khu vực chị P để xe, mở khóa điện, điều khiển xe ra khu vực quận B. Trên đường đi, U kiểm tra trong cốp xe có 01 mũ bảo hiểm, 01 ví da màu đen, 01 căn cước công dân của chị P và giấy đăng ký xe. BKS: 29Y1- 491.39. U giữ lại giấy đăng ký xe, còn rút mũ bảo hiểm, căn cước công dân và ví da đi. Sau đó U đến cửa hàng sửa chữa xe máy X (nằm trên đường 70, phường K, quận B) do anh Lương Văn Q là chủ cửa hàng để bán xe. Do không có nhu cầu nên anh Q đã gọi điện thoại cho anh Lê Anh T, sinh năm 1984, ở thôn Y, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội đến để mua xe. Anh T và U đã thỏa thuận với giá 23.000.000 đồng. Khi bán xe thì U nói với anh T xe đó là xe của U và có viết giấy bán xe và đưa đăng ký xe cho anh T (số tiền bán xe U đã tiêu xài cá nhân hết). Sau khi mua được xe của U về khoảng một tuần thì anh T bán lại cho một người khách không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Đến ngày 20/4/2023 U đến Công an huyện M, Thành phố Hà Nội đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 24/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: *“01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng - nâu - đen, có BKS: 29Y1 - 491.39 có giá trị 20.289.000 đồng”*.

Tại bản cáo trạng số 41/CT - VKS – MĐ ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Vương Ngọc U về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2023/HSST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vương Ngọc U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vương Ngọc U 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2023.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HSST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội về hình phạt của đối với bị cáo Vương Ngọc U theo hướng sửa bản án sơ thẩm: áp dụng Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị và đề nghị áp dụng Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Vương Ngọc U nhất trí với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội và trình bày: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm về trình tự, thủ tục và thẩm quyền đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 27/3/2023, bị cáo Vương Ngọc U đã lấy trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng - nâu - đen, BKS: 29Y1 - 491.39 của

chị Lê Thị P để ở khu vực công chợ Thôn Đ, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội, trị giá 20.289.000 đồng.

Với hành vi trên, Bản án sơ thẩm đã xử bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 12 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

Hội đồng xét xử xét thấy sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội, xử cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

I. Chấp nhận kháng nghị số 06/QĐ- VKSHN ngày 07/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội.

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2023/HSST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Vương Ngọc U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 65; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo:

Vương Ngọc U 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Vương Ngọc U nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Vương Ngọc U cho Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vương Ngọc U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS TP Hà Nội;
- Tòa án và VKS huyện M;
- Chi cục THA huyện M;
- Công an huyện M;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phong